SỞ GD & ĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTNT THPT TỦA CHÙA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 09 /QĐ-DTNTTC

Tủa chùa ngày 10 tháng 1 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THPT TỦA CHÙA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước';

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ – SGDĐT ngày 14/11/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách được giao năm 2025 theo biểu số 2 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký..

Điều 3: Tổ văn phòng, bộ phận kế toán, các tập thể và cá nhân có liên quan thuộc và trực thuộc nhà trường thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
Như điều 3;
Lưu VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỦA CHÙA

Nguyễn Văn Huynh

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 1575 /QĐ-SGDĐT	*Điện Biên, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà Nước:

Căn cứ Quyết định số 27/2021/UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ Công văn số 3972/STC-HCSN ngày 13/11/2025 của Sở Tài chính về việc điều chỉnh nội dung chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách đã giao năm 2025 tại Quyết định số 1508/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo với nội dung chi tiết như biểu kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Điều 1 Quyết định này điều chỉnh cho các nội dung tương ứng đã phê duyệt tại Quyết định số 1508/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt.

2. Căn cứ dự toán chi ngân sách sau khi điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo quy định, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực X;
- KBNN khu vực X-PGD số:1,2,3,4,5,6,7;
- Lãnh đạo sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Hoàng Tuyết Ban

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Trường phổ thông DTNT THPT Tủa Chùa

Mã số: 1.098.185

Mã KBNN nơi giao dịch: 2.762

(Kèm theo Quyết định số 1575/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm trước chuyển sang	DT giao đầu năm	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	GHI CHÚ
				Tăng	Giảm		
I	**Thu chi ngân sách về phí lệ phí**						
II	**Dự toán chi sự nghiệp giáo dục**	**-**	**21.390.000**	**107.860**	**649.892**	**20.847.968**	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		9.584.010		63.000	9.521.010	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		11.805.990	107.860	586.892	11.326.958	
	Trong đó:					-	
	Bổ sung kinh phí tổ chức Hội đồng coi chấm thi, HDPĐ....			*16.000*		16.000	
	Lao động hợp đồng chuyên môn		*100.000*		*33.322*	66.678	
	Tăng giờ năm học 2024-2025			*91.860*		91.860	
	Hỗ trợ HBHS DTNT theo NĐ 84		*10.219.000*		*543.560*	9.675.440	
	Cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và NĐ số 238/2025/NĐ-CP		*71.000*		*10.010*	60.990	
						-	

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG PHỔ THÔNG DTNT THPT TỦA CHÙA
Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 09 /QĐ-DTNTTC ngày 10/1/2026 của Trường phổ thông DTNT THPT Tủa Chùa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	Lệ phí	
	Lệ phí…	
	Lệ phí…	
2	Phí	
	Phí …	
	Phí …	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp……..***	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
1	***Lệ phí***	
	Lệ phí…	
	Lệ phí…	
2	Phí	
	Phí …	
	Phí …	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**20.848,0**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**20.848,0**
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	**9.521**
	Trong đó:	
	- Đã bao gồm kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	**11.327**
	Trong đó:	
	Cấp bù theo NĐ 81	61
	HĐCM	66.678
	Bổ sung kinh phí HĐCT	16
	ôn thi	
	Tăng giờ	92
	Học bổng học sinh dân tộc nội trú NĐ 84	9.675
	Hỗ trợ chi phí học tập theo Thông tư 109/2009/TTLT-BGD- BGD ĐT	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	